TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **299** /2020/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 21 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 268/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

Ông Lê Văn T, sinh năm 1994

Và **bà Đinh Thị Th**, sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: Số 27 Ch, tổ 73, phường Kh, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn T và bà Đinh Thị Th tự nguyện kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận kết hôn số 51/2018 ngày 07 tháng 5 năm 2018, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, Ông Lê Văn T và bà Đinh Thị Th chung sống tại Số 27 Ch, tổ 73, phường Kh, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Trong quá trình chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, thực tế đã sống ly thân. Nay cả hai xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc. Vì vậy, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, Ông Lê Văn T và bà Đinh Thị Th đã thật sự tự nguyện thuận tình ly hôn, mâu thuẫn giữa Ông Lê Văn T và bà Đinh Thị Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không

tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Lê Văn T và bà Đinh Thị Th xác nhận vợ chồng có 01 con chung: Lê Văn Anh T, sinh ngày 19/11/2018. Ly hôn, Ông Lê Văn T và bà Đinh Thị Th thống nhất thỏa thuận:

Bà Đinh Thị Th nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Lê Văn Anh T, sinh ngày 19/11/2018. Ông Lê Văn T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ tháng 10 năm 2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Văn Tuấn và bà Đinh Thị Th tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận thỏa thuận nuôi con của ông bà.

[3] Về tài sản chung: Ông Lê Văn T và bà Đinh Thị Th xác nhận không có nên Tòa án không đề cập đến.

[4] Về nợ chung: Ông Lê Văn T và bà Đinh Thị Th xác nhận không có nên Tòa án không đề cập đến.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận Ông Lê Văn T và bà Đinh Thị Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của Ông Lê Văn T và bà Đinh Thị Th như sau:

Bà Đinh Thị Th nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Lê Văn Anh T, sinh ngày 19/11/2018. Ông Lê Văn T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ tháng 10 năm 2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Lê Văn T và bà Đinh Thị Th xác nhận không có nên Tòa án không đề cập đến.

- Về nợ chung: Ông Lê Văn T và bà Đinh Thị Th xác nhận không có nên Tòa án không đề cập đến.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng Ông Lê Văn T và bà Đinh Thị Th phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0001314 ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Như vậy, Ông Lê Văn T và bà Đinh Thị Th đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- Viện KSND quận Cẩm Lệ;
- UBND P. Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hai